

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2020

V/v ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Kim Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Văn Ngôn

2/ Ông Trương Văn Xưa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lệ U, sinh năm 1984

2/ *Bị đơn:* Ông Đào Phan Huy D, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 116B đường 833, khu phố Phú Nhơn, phường 5, thành phố T, Long An.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 07/05/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ U trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông D chung sống với nhau vào năm 2007 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D

thường xuyên chửi bới và đánh đập bà và vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm với ông D không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Y, sinh ngày 02/01/2011, khi ly hôn bà đồng ý giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Ông Đào Phan Huy D vắng mặt tại phiên tòa, không có bản tự khai nội dung sự việc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông D biết Tòa án có thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bà U theo quy định pháp luật, nhưng ông D không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc bà U xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. NgU đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Lệ U. Về con chung: giao hai con chung tên Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Y, sinh ngày 02/01/2011 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà U không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Bà U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1: Về thẩm quyền:

Bà Trần Thị Lệ U có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đào Phan Huy D. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Tân An, Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

## 1.2: Về xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với nguyên đơn: Ngày 18/8/2020 bà Trần Thị Lệ U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố T, Long An đã xác minh, tiến hành đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định cho ông Đào Phan Huy D nhưng vẫn vắng mặt.

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## [2] Về nội dung:

2.1: Về hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ U và ông Đào Phan Huy D có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/10/2008 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà U cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông D thường xuyên chửi bới và đánh đập bà. Trong thời gian thu thập chứng cứ, Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà U và ông D tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, tỉnh Long An nhưng Ủy ban nhân dân phường 5 không nắm rõ nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp nên không cung cấp được cho Tòa án. Về phía ông D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông D cố tình không đến tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông D đến Tòa án tham gia hòa giải theo quy định Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông D vẫn không đến Tòa án. Như vậy phía ông D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với bà U nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà U và ông D không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà U và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2: Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà U và ông D có 02 con chung tên Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Y, sinh ngày 02/01/2011. Khi ly hôn, bà U đồng ý giao hai con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà U không cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và cũng phù hợp với ý kiến của hai con chung. Vì vậy, giao hai con chung Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Y, sinh ngày 02/01/2011 cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn

nhân và Gia đình. Bà U không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, bà U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3: Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị Lệ U xác định tự thỏa thuận và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4: Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Lệ U phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[3] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Lệ U.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Lệ U và ông Đào Phan Huy D.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung tên Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Y, sinh ngày 02/01/2011 cho ông Đào Phan Huy D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà U không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Lệ U xác định tự thỏa thuận và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Lệ U phải chịu tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0004391 ngày 07/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An. Bà U đã nộp đủ.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP T;
- CC.THADS TP T;
- UBND (xã) phường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Kim Loan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Ngôn – Trương Văn Xưa**

**Trương Kim Loan**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 9 năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Ngôn

2/ Ông Trương Văn Xưa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

- *NgU đơn*: Bà Trần Thị Lệ U, sinh năm 1984

- *Bị đơn*: Ông Đào Phan Huy D, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 116B đường 833, khu phố Phú Nhơn, phường 5, thành phố Tân An, Long An.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Lệ U và ông Đào Phan Huy D.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung tên Đào Phương D1, sinh ngày 05/7/2008 và Đào Phi Yến, sinh ngày 02/01/2011 cho ông Đào Phan Huy D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà U không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Lệ U xác định tự thỏa thuận và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Lệ U phải chịu tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004391 ngày 07/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bà U đã nộp đủ.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Ngôn - Trương Văn Xưa**

**Trương Kim Loan**